

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) LỚP 5

Kế hoạch giảng dạy 12 tiết cốt lõi (Chuẩn hóa theo QĐ 2422/QĐ-BGDĐT)

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 08 năm 2026 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Khung nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI), dưới đây là kế hoạch phân bố **12 tiết dạy cốt lõi** dành cho học sinh lớp 5 (chỉ bao gồm các YCCĐ bắt buộc, loại bỏ các yêu cầu mở rộng). Kế hoạch được sắp xếp theo logic nhận thức tâm lý lứa tuổi từ gần gũi, trực quan đến nhận thức bản chất và hình thành thói quen, đạo đức an toàn số.

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt cốt lõi (Mã YCCĐ & Nội dung)
1	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI - C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống - Làm quen với ứng dụng AI	Bài 1: Trí tuệ nhân tạo xung quanh em	6.C2.1: Phân biệt được công cụ, tính năng có ứng dụng AI và không ứng dụng AI qua các ví dụ gần gũi trong cuộc sống (ví dụ: trợ lý ảo có ứng dụng AI; máy tính bỏ túi không ứng dụng AI). 6.C2.2: Kể được tên và mô tả được chức năng chính của một số công cụ AI thông dụng (trợ lý ảo, ứng dụng bản đồ, dịch thuật...).
2	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A1. Tính chủ động của con người - Con người tạo và điều khiển AI	Bài 2: Con người – Người tạo ra và điều khiển AI	6.A1.1: Giải thích được AI là sản phẩm do con người tạo ra, lập trình và điều khiển để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể; AI không tự sinh ra và không hoạt động độc lập với con người. Nêu được ví dụ về một số công cụ AI quen thuộc và chỉ ra vai trò của con người trong việc tạo ra chúng.
3	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI - C1. Đặc điểm chính của AI - Các thành phần cơ bản và cách hoạt động cơ bản	Bài 3: AI "học" và hoạt động như thế nào?	6.C1.1: Giải thích được hai thành phần chính để huấn luyện ("dạy") AI là dữ liệu (văn bản, hình ảnh) và thuật toán (phương pháp học từ dữ liệu). Mô tả được các bước hoạt động chính của một công cụ AI qua ví dụ đơn giản (trợ lý ảo nhận giọng nói → chuyển văn bản → xử lý → trả lời).

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt cốt lõi (Mã YCCĐ & Nội dung)
	của AI		
4	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI - C3. Công nghệ AI - Một số công nghệ AI quen thuộc và đơn giản	Bài 4: Khám phá các công nghệ AI quen thuộc	6.C3.1: Kể được tên một số công nghệ AI quen thuộc trong đời sống (ví dụ: nhận dạng hình ảnh, chuyển đổi giữa văn bản và giọng nói,...).
5	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A1. Tính chủ động của con người - AI hoạt động theo lập trình	Bài 5: AI gợi ý – Con người quyết định	6.A1.2: Trình bày được vai trò của AI chỉ là công cụ hỗ trợ hoạt động của con người; con người đưa ra quyết định cuối cùng và chịu trách nhiệm khi sử dụng AI. 6.A1.3: Thực hiện được việc kiểm tra lại một kết quả do AI đưa ra (đối chiếu với SGK, nguồn tin cậy, hỏi thầy cô) trước khi sử dụng, thể hiện thói quen "con người quyết định cuối cùng".
6	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A3. Công dân trong kỉ nguyên AI - Con người ra quyết định với AI	Bài 6: Đưa ra quyết định thông minh cùng AI	6.A3.1: Nêu được ví dụ về tình huống con người ra quyết định với sự hỗ trợ của AI (y tế gợi ý chẩn đoán, giao thông gợi ý lộ trình). Thực hành ra quyết định trong tình huống giả định có gợi ý của AI (nêu lại gợi ý, cân nhắc và đưa ra lựa chọn kèm lí do).
7	D. Thiết kế hệ thống AI - D1. Nhận diện và hình thành giải pháp - Lựa chọn sử dụng AI phù hợp	Bài 7: Khi nào nên và không nên dùng AI?	6.D1.1: Nêu được một số tình huống quen thuộc nên hoặc không nên sử dụng AI (nên dùng để luyện phát âm, tìm đường; không nên nhờ viết hộ bài văn, làm hộ bài tập vì làm giảm khả năng tự suy nghĩ; không dùng khi có cách giải quyết đơn giản, an toàn hơn).

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt cốt lõi (Mã YCCĐ & Nội dung)
8	D. Thiết kế hệ thống AI - D2. Cấu trúc, tương tác và cải tiến - Giới hạn của AI so với con người	Bài 8: Trí tuệ con người và Giới hạn của AI	6.D2.1: Trình bày được một số giới hạn của hệ thống AI so với con người qua các tình huống, công việc mà con người thực hiện phù hợp hơn (công việc cần thấu hiểu cảm xúc, sáng tạo, ra quyết định trong tình huống phức tạp).
9	B. Đạo đức AI - B1. Các khía cạnh đạo đức của AI - Mặt tốt và mặt xấu	Bài 9: Lợi ích và nguy cơ từ các tính năng AI	6.B1.1: Chỉ ra được mặt tích cực và hạn chế của một số tính năng AI cụ thể (ví dụ: tính năng thu thập dữ liệu người dùng giúp AI đưa ra gợi ý chính xác hơn nhưng có thể ảnh hưởng đến quyền riêng tư).
10	B. Đạo đức AI - B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm - An toàn khi sử dụng AI	Bài 10: Người dùng AI thông thái và an toàn	6.B2.1: Đặt được một số câu hỏi đơn giản để kiểm tra tính an toàn và minh bạch của ứng dụng AI ("An toàn không?", "Có thu thập thông tin cá nhân không?", "Có thể tắt không?") và áp dụng để nhận xét mức độ an toàn, phù hợp của công cụ AI.
11	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A3. Công dân trong kỉ nguyên AI - Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Bài 11: Bảo vệ "kho báu" dữ liệu cá nhân	6.A3.3: Giải thích được dữ liệu cá nhân (hình ảnh, giọng nói, họ tên, địa chỉ,...) là tài sản của mỗi người; chỉ chủ sở hữu mới có quyền quyết định chia sẻ. 6.A3.4: Trình bày khái niệm quyền riêng tư đơn giản; nêu tác hại khi dữ liệu bị dùng sai mục đích và ý nghĩa bảo vệ quyền riêng tư; nhận biết cách ứng phó ban đầu khi có nguy cơ mất an toàn dữ liệu.
12	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỉ nguyên AI	Bài 12: Em học tập và phát triển cùng AI	6.A3.2: Trình bày được lợi ích của AI trong hỗ trợ học hỏi, rèn luyện kỹ năng khi dùng đúng cách. Sử dụng một công cụ AI phù hợp lứa tuổi (trực tiếp hoặc theo hướng dẫn) để hỗ trợ nhiệm vụ học tập đơn giản và nói lại

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt cốt lõi (Mã YCCĐ & Nội dung)
	- Học hỏi và phát triển với AI		được điều mình đã học thêm.

ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM CỦA PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ 12 TIẾT CỐT LÕI

- **1. Bám sát khung chuẩn và bao phủ 100% YCCĐ cốt lõi:** Phương án đã lọc chính xác tất cả các YCCĐ bắt buộc dành cho lớp 5 (đã loại bỏ toàn bộ các yêu cầu mở rộng có mã .MR), giúp giáo viên thực hiện đúng và đủ chương trình quy định trong thời lượng 12 tiết mà không bị quá tải.
- **2. Phù hợp với tiến trình nhận thức của học sinh 10-11 tuổi (Lớp 5):** Mạch bài học đi từ 'Hiện tượng, ứng dụng trực quan' (Tiết 1) → 'Bản chất & Nguyên lý đơn giản' (Tiết 2-4) → ' Tư duy làm chủ & Kiểm chứng' (Tiết 5-8) → 'Đạo đức, An toàn & Quyền riêng tư' (Tiết 9-11) → 'Ứng dụng thực hành phát triển bản thân' (Tiết 12). Cấu trúc này giúp học sinh tiếp thu tự nhiên, không bị ngợp bởi các lý thuyết khô khan.
- **3. Khắc sâu triết lý 'Tư duy lấy con người làm trung tâm':** Thay vì coi AI là 'vạn năng', bài học luôn đặt con người ở vị trí chủ thể. Học sinh nhận thức rõ AI do con người tạo ra, con người phải kiểm tra thông tin và ra quyết định cuối cùng. Đồng thời, học sinh nhận diện được những giới hạn của AI (không có cảm xúc, không thay thế được sự sáng tạo của con người).
- **4. Tích hợp giáo dục thói quen và kĩ năng an toàn số thiết thực:** Phương án đưa các chủ đề về Đạo đức AI, An toàn dữ liệu cá nhân và Quyền riêng tư vào các tiết 9-11. Điều này giúp hình thành 'sức đề kháng số', trang bị cho học sinh kĩ năng tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng và biết cách ứng phó khi gặp nguy cơ mất an toàn dữ liệu.
- **5. Thuận lợi cho đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá:** Tên bài dạy đề xuất gần gũi, gợi mở, rất thích hợp tổ chức dưới dạng trò chơi, đóng vai, làm việc nhóm hoặc thảo luận tình huống. Tiến trình này hoàn toàn đáp ứng định hướng không phụ thuộc thiết bị cá nhân và tập trung đánh giá quá trình nhẹ nhàng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.